

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 395/1998/QĐ-
BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc ban hành quy chế bảo vệ môi trường trong việc tìm kiếm, thăm dò,
phát triển mỏ, khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu khí và các dịch vụ liên quan*

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Nghị định 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ
môi trường;*

Căn cứ Nghị định 84/CP ngày 17/12/1996 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Dầu khí;

*Căn cứ Công văn số 4180/KGVX ngày 20/8/1997 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành
Quy chế Bảo vệ môi trường trong công nghiệp dầu khí;*

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bảo vệ môi trường trong việc tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu khí và các dịch vụ liên quan.

Điều 2. Cục trưởng Cục Môi trường, Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Giám đốc các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các tổ chức dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký./.

**QUY CHẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG VIỆC TÌM KIẾM, THĂM DÒ,
PHÁT TRIỂN MỎ, KHAI THÁC, TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, CHẾ BIẾN DẦU KHÍ
VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/1998/QĐ - BKHCNMT

ngày 10 tháng 4 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Quy chế này được ban hành nhằm ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và giảm đến mức thấp nhất các tác động xấu đến môi trường do các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu khí (hóa lỏng khí, lọc dầu) và dịch vụ liên quan trực tiếp đến các hoạt động này.

Điều 2

Trong quy chế này, ngoài các thuật ngữ được định nghĩa trong Luật Dầu khí và Luật Bảo vệ môi trường, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức dầu khí được hiểu là các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí bao gồm:

Doanh nghiệp Nhà nước,

Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Công ty,

Doanh nghiệp tư nhân được thành lập theo Luật Doanh nghiệp tư nhân,

Hợp tác xã,

Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

2. Công trình dầu khí là các loại giàn, công trình di động hay cố định, các phương tiện và các kết cấu khác được sử dụng trên đất liền hoặc trên biển nhằm phục vụ cho hoạt động dầu khí.

3. Chất thải sản xuất là các chất khí, lỏng và rắn được loại ra khi tiến hành các hoạt động dầu khí.

4. Chất thải sinh hoạt bao gồm các chất thải lỏng, rắn và các loại chất thải khác được loại ra trong quá trình sinh hoạt của người tại các địa điểm hoặc công trình tìm kiếm, thăm dò, khai

thác, phát triển mỏ, tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu khí và các dịch vụ liên quan.

Điều 3

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Tất cả các tổ chức dầu khí thực hiện việc tìm kiếm thăm dò, khai thác, phát triển mỏ, tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu khí và các dịch vụ liên quan trên đất liền, hải đảo, vùng nước nội thủy, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Các công trình của tổ chức, cá nhân Việt Nam phục vụ cho các hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp tác với nước ngoài ở những nơi không thuộc quyền tài phán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trừ khi các Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một bên ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 4

Các tổ chức dầu khí phải có cán bộ chuyên trách về bảo vệ môi trường và trong trường hợp cần thiết phải thành lập bộ phận chuyên trách về bảo vệ môi trường.

Điều 5

Trong quá trình thực hiện dự án dầu khí, các tổ chức dầu khí phải có trách nhiệm sau đây:

1. Không thải ra môi trường các chất thải khí, lỏng, rắn vượt quá Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, đặc biệt là các chất thải nguy hại.
2. Thực hiện hoạt động quan trắc và phân tích môi trường (monitoring môi trường), chương trình giám sát môi trường theo Quyết định của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án, cơ sở.
3. Lập và trình cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường các báo cáo về công tác bảo vệ môi trường, sự cố môi trường phù hợp với Điều 7 của Quy chế này.
4. Nộp phí liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Điều 6

Khi kết thúc dự án dầu khí, các tổ chức dầu khí phải tháo dỡ các công trình cố định, dọn sạch nơi đã tiến hành dự án và báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7

Thủ tục lập các báo cáo về bảo vệ môi trường được quy định như sau:

1. Hàng năm tổ chức dầu khí phải lập và gửi báo cáo về bảo vệ môi trường, kể cả các tài liệu quan trắc và phân tích môi trường (monitoring), giám sát môi trường cho cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tại nơi tổ chức dầu khí tiến hành hoạt động trong vòng 15 ngày đầu của năm sau. Nội dung của báo cáo về bảo vệ môi trường cần phản ánh được việc thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
2. Trong trường hợp có sự cố gây tác hại lớn đến môi trường như quy định tại các điều 37, 38 của Quy chế này, sau khi hoàn thành xử lý ô nhiễm, tổ chức dầu khí phải lập báo cáo trình Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về nguyên nhân sự cố, quá trình xử lý, hậu quả môi trường.
3. Khi kết thúc dự án dầu khí, tổ chức dầu khí phải lập và trình báo cáo về bảo vệ môi trường trong quá trình tiến hành dự án cho cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tại nơi tổ chức dầu khí tiến hành hoạt động. Nội dung của báo cáo này cần phản ánh được việc thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Điều 8

Các tổ chức dầu khí lập và trình Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định sau:

1. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và trình cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường theo các quy định của Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan.
2. Nội dung, thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá môi trường sơ bộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết cho từng loại hoạt động dầu khí phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường.
3. Lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, trong đó dự kiến đầy đủ các rủi ro có thể gây ra sự cố, đề xuất các biện pháp sẽ áp dụng để hạn chế đến mức thấp nhất khả năng gây ô nhiễm môi trường, phương án huy động nhân lực và trang thiết bị thích ứng để xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra.

CHƯƠNG II

TÌM KIẾM, THĂM DÒ, PHÁT TRIỂN MỎ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Điều 9

Hệ thống đường giao thông, các công trình cố định và các thiết bị cần thiết cho việc triển khai khảo sát, tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác phải được thiết kế, xây dựng đảm bảo giảm đến mức thấp nhất các tác động xấu đến môi trường, đặc biệt ở những vùng nhạy cảm môi trường.

Điều 10

Khi tiến hành các hoạt động gây nổ, tổ chức dầu khí phải tuân theo các quy định của Nghị định số 27/CP ngày 20/4/1995 của Chính phủ và Thông tư số 11 TT/CNCL ngày 13/3/1996 của Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện Nghị định số 27/CP ngày 20/4/1995 của Chính phủ về quản lý, sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Điều 11

Việc khống chế các hoạt động gây nổ, gây ồn được quy định như sau:

1. Chỉ được tiến hành các vụ gây nổ địa chấn trên đất liền phù hợp với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường phê duyệt.
2. Tổ chức dầu khí phải xin phép chính quyền địa phương trước khi tiến hành các hoạt động gây nổ ít nhất là 30 ngày (không bao gồm gây nổ trong lòng giếng khoan nhằm thử vỉa và các hoạt động thường nhật khác như cắt ống chống...). Sau khi được phép, tổ chức dầu khí phải thông báo cho các tổ chức, cá nhân đang hoạt động ở những vùng liên quan đến khu vực gây nổ biết và khi tiến hành gây nổ phải có các biển báo hiệu đặt tại các nơi thích hợp.
3. Cấm gây nổ địa chấn, cho máy bay bay thấp, gây ồn đột ngột ở những khu bảo tồn quốc gia về động vật quý hiếm, trong mùa làm tổ hoặc sinh sản,.
4. Tổ chức dầu khí phải bồi thường đầy đủ các thiệt hại do các hoạt động gây nổ đã gây thiệt hại cho người, động, thực vật, công trình xây dựng như đường giao thông, nhà cửa... theo quy định của pháp luật.

Điều 12

Việc sử dụng các dung dịch khoan, các hóa chất gây độc hại hoặc nguy hiểm phải được phép của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường. Căn cứ để xem xét cấp phép là chứng chỉ độ độc hại đối với các thí nghiệm được tiến hành trong điều kiện môi trường Việt Nam do cơ quan